

Số: **24** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **17** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Báo cáo số 179/BCTĐ-STP ngày 26/7/2017 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 113/TTr-STC ngày 28 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành và đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. *TH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY CHẾ

Sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện

Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2017/QĐ-UBND ngày 12/8/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc huy động, sử dụng và quyết toán các nguồn vốn huy động khác thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng các nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Đối tượng huy động vốn

1. Đối tượng huy động vốn, gồm:

- a. Các hộ dân trên địa bàn xã;
- b. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn xã.

2. Nội dung huy động vốn:

a. Huy động vốn đóng góp của nhân dân trong thôn, xã để xây dựng các công trình mà họ là người hưởng lợi.

b. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

Điều 3. Nguyên tắc huy động vốn

1. Việc huy động vốn từ cộng đồng dân cư phải thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, được công bố công khai và thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Việc huy động đóng góp của người dân phải được bàn bạc dân chủ; phải được sự đồng tình và nhất trí của người dân. Tuyệt đối không được yêu cầu nhân dân đóng góp bắt buộc, quá sức dân; không huy động đối với hộ nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

3. Vốn huy động khác để đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích, huy động cho công trình nào phải đầu tư trực tiếp cho công

trình đó. Phương thức huy động, mức huy động do nhân dân nơi có dự án bàn bạc và quyết định.

4. Các nguồn vốn huy động bằng hiện vật và ngày công lao động hoặc công trình hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật và giá trị ngày công lao động để hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý, không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Điều 4. Tổ chức huy động vốn

1. Tổ chức huy động vốn góp từ nhân dân:

Hàng năm, UBND xã triển khai huy động vốn góp của dân theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã theo Sổ tay hướng dẫn do UBND tỉnh ban hành. Nội dung huy động vốn để đầu tư xây dựng các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia phải đưa ra bàn bạc thống nhất tại cuộc họp thôn do Tổ kế hoạch thôn tổ chức, mức huy động dựa trên nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với cơ cấu vốn đối với từng danh mục công trình.

Trường hợp có chủ hộ chưa nhất trí với phương án huy động đóng góp, UBND cấp xã, các thôn chủ trì phối hợp cùng Mặt trận tổ quốc, các tổ chức hội đoàn thể tại địa phương kiên trì giải thích, vận động, thuyết phục để các hộ này tự nguyện đóng góp tham gia theo sự thống nhất chung.

Trong quá trình huy động đóng góp khuyến khích những đối tượng, cá nhân, doanh nghiệp có khả năng tài trợ, đóng góp, ủng hộ tự nguyện nhiều hơn mức quy định.

2. Tổ chức huy động vốn góp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân:

Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị hoặc thư mời: UBND xã thực hiện tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các công trình có khả năng thu hồi vốn hoặc tài trợ, ủng hộ vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã.

3. Thống nhất nội dung huy động vốn, thông qua Hội đồng nhân dân xã và thực hiện công bố công khai:

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của nhân dân tại các cuộc họp về mức đóng góp và kết quả huy động vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, UBND xã thực hiện tổng hợp số vốn huy động theo danh mục công trình trong kế hoạch đầu tư cấp xã.

Sau khi tổng hợp nguồn vốn huy động khác vào kế hoạch đầu tư cấp xã, việc công bố công khai, lấy ý kiến đóng góp cộng đồng và xin ý kiến của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã.

Điều 5. Các hình thức huy động

1. Huy động vốn đầu tư trực tiếp xây dựng công trình: Căn cứ vào tình hình thực tế thi công của mỗi công trình và đặc điểm của từng địa phương có thể huy động đóng góp theo các hình thức sau:

- a. Vốn góp bằng tiền.
- b. Vốn góp bằng hiện vật như: cát, đá, sỏi, xi măng, gạch, ngói.
- c. Vốn góp bằng ngày công lao động.
- d. Vốn góp bằng chi phí máy xây dựng.
- e. Hình thức đóng góp hỗn hợp: Kết hợp từ hai hình thức quy định tại điểm a, điểm b và điểm c, khoản 1 Điều này.

2. Huy động chi phí giải phóng mặt bằng xây dựng công trình:

Trường hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng có phát sinh việc giải phóng mặt bằng thì UBND cấp xã họp dân trong khu vực để thống nhất giải quyết theo phương thức sau:

a. Thông báo cho từng hộ dân phân diện tích đất và tài sản trên đất, cây cối hoa màu gắn với diện tích đất bị giải tỏa để thống nhất tính toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, đưa vào tổng dự toán công trình để xác định giá trị huy động.

b. Vận động các hộ dân tự nguyện hiến đất và không yêu cầu bồi thường tài sản, cây cối hoa màu trên đất để đầu tư xây dựng công trình. Trong trường hợp không vận động được thì có thể xây dựng phương án huy động của những hộ được hưởng lợi từ công trình trên cơ sở giá trị chi phí giải phóng mặt bằng công trình.

Điều 6. Xây dựng mức đóng góp của các đối tượng

1. Xác định nhu cầu huy động vốn: Nguồn vốn cần huy động được xác định trên cơ sở tổng dự toán công trình được duyệt sau khi đã trừ đi các nguồn: nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; các nguồn khác (nếu có).

2. UBND cấp xã có trách nhiệm tổng hợp và công bố công khai các trường hợp được xét miễn giảm thuộc đối tượng là hộ nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách và đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

3. Xây dựng mức đóng góp của các đối tượng:

Căn cứ vào lợi ích do dự án mang lại đối với doanh nghiệp, các hộ, UBND cấp xã nghiên cứu xây dựng phương án huy động và mức đóng góp cụ thể đối với từng đối tượng theo nội dung sau:

3.1. Đối với công trình giao thông:

a. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, các hộ trực tiếp được hưởng lợi nhiều (hộ có phương tiện vận tải, hộ ở mặt tiền) từ công trình được đầu tư thì mức huy động đóng góp cao hơn.

b. Các hộ còn lại mức huy động đóng góp ít hơn các hộ nói trên.

c. Các hộ quy định tại tiết b, điểm 3.1, khoản 3 Điều này có thể đóng góp mức cao hơn nếu tự nguyện đóng góp thêm

3.2. Đối với công trình thủy lợi: Mức đóng góp của hộ gia đình được hưởng lợi xây dựng theo tỷ lệ diện tích đất canh tác (02 vụ diện tích nhân (x) 2); Các đối tượng còn lại mức đóng góp được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân/năm của từng đối tượng.

3.3. Đối với các công trình khác: Mức đóng góp được xây dựng trên cơ sở mức thu nhập bình quân/năm của từng đối tượng.

Điều 7. Tổ chức thực hiện quản lý và sử dụng vốn huy động

1. Tiếp nhận vốn huy động:

Căn cứ vào chủ trương, phương thức và mức huy động do nhân dân bàn bạc thống nhất và được UBND cấp xã phê duyệt, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Tài chính xã chủ trì phối hợp với các Trưởng thôn nơi có công trình tổ chức tiếp nhận vốn đóng góp. Các khoản đóng góp sau khi tiếp nhận được tổng hợp, thống nhất quy đổi thành tiền và giao lại cho Ban quản lý xã quản lý, sử dụng để đầu tư xây dựng công trình. Tùy từng hình thức đóng góp, cách thức tiếp nhận cụ thể như sau:

a. Đối với khoản đóng góp bằng tiền mặt: Ban Tài chính cấp xã thu tiền hoặc cung cấp biên lai thu tiền cho Trưởng thôn, Ban Vận động (do UBND cấp xã thành lập) để tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội (nếu có). Số tiền đóng góp thu được và biên lai thu tiền được nộp đầy đủ cho Ban Tài chính cấp xã theo từng đợt huy động, thời gian mỗi đợt tối đa là 05 ngày.

b. Đối với khoản đóng góp bằng hiện vật: Ban Quản lý xã có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu chất lượng vật liệu trước khi tiếp nhận, Ban Tài chính xã tổ chức tiếp nhận, tổng hợp và quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

$$\text{Giá trị đóng góp} = \sum \text{Khối lượng VL}(i) * \text{đơn giá quy đổi VL}(i)$$

(Đơn giá quy đổi = Giá thông báo (hoặc giá bán tại nơi SX gần nhất) + chi phí vận chuyển)

c. Đối với việc đóng góp bằng quyền sử dụng đất: UBND cấp xã chỉ đạo Ban Tài chính xã, cán bộ địa chính xã hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hiến đất theo phương án huy động đã thống nhất và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Tài chính xã căn cứ quy định hiện hành của UBND tỉnh về giá đất, giá bồi

thường cây cối, hoa màu trên đất để tính ra giá trị đóng góp của dân và công khai cho Nhân dân nơi có dự án biết để thống nhất đưa vào giá trị công trình.

Giá trị đóng góp = \sum Diện tích đất đóng góp của từng hộ (i) * đơn giá BT (i)
(Đơn giá BT là đơn giá bồi thường đất đai, (cây cối, hoa màu trên đất nếu có) được áp dụng tại thời điểm hiến đất)

d) Đối với trường hợp đóng góp bằng ngày công lao động: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ngày công đóng góp thực tế của từng hộ, Ban Quản lý xã tổng hợp số ngày công đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

Giá trị đóng góp = Tổng số ngày công * đơn giá nhân công/ngày

(Đơn giá nhân công / ngày = Giá nhân công lao động phổ thông trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá nhân công bậc 1/7 nhóm I của đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do UBND tỉnh công bố)

e) Đối với trường hợp đóng góp bằng chi phí máy xây dựng: Khi khối lượng xây lắp do nhân dân thực hiện được nghiệm thu theo quy định, căn cứ vào số ca máy đóng góp thực tế, Ban Quản lý xã tổng hợp số ca máy đóng góp của nhân dân thực hiện quy đổi thành tiền, công thức quy đổi:

Giá trị đóng góp = \sum số ca máy của từng loại máy (i) * đơn giá ca máy (i)

(Đơn giá ca máy = Giá thuê máy/ca máy trung bình trên thị trường trong khu vực và không vượt quá đơn giá ca máy trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn do UBND tỉnh công bố)

2. Quản lý và sử dụng vốn huy động:

a. Việc quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân và các nguồn huy động khác đầu tư cho dự án phải thực hiện đúng chế độ quy định. Kế toán xã phải mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu, chi hoặc xuất sử dụng các khoản đóng góp, tính toán chính xác số chênh lệch thu - chi (nếu có).

b. Các khoản đóng góp bằng hiện vật như đất đai, cây cối, hoa màu, nguyên vật liệu và ngày công lao động đều được quy đổi thành tiền, thống nhất giá trị quy đổi giữa Ban Tài chính xã, Ban quản lý xã, Trưởng thôn và đối tượng thực hiện đóng góp.

c. Khoản thu từ nguồn huy động phải được theo dõi, tổng hợp theo danh sách của từng đối tượng đóng góp; Khoản chi cho đầu tư xây dựng các công trình phải được sử dụng đúng mục đích và có sự giám sát của người dân, nhà tài trợ (nếu có); Chi phí sử dụng phải lập sổ theo dõi riêng đối với từng công trình theo các khoản mục đóng góp: tiền, hiện vật, ngày công lao động.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUYẾT TOÁN VÀ CÔNG KHAI CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP

Điều 8. Quyết toán nguồn vốn huy động

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình:

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban Quản lý xã có trách nhiệm phối hợp với Ban Tài chính xã lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho Ban Tài chính xã để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

Nguồn vốn huy động khác sử dụng đầu tư xây dựng công trình được tổng hợp giá trị theo nội dung tương ứng tại các mục 2, 3, 5 Biểu mẫu 01/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi:

Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã tổ chức họp bàn và quyết định sử dụng để đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong thôn, xã, hoặc sử dụng cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

Điều 9. Công khai tài chính nguồn vốn huy động

Sau khi quyết toán công trình hoàn thành, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm tổ chức công khai tài chính theo quy định.

1. Nội dung công khai:

a. Công khai kết quả huy động vốn: đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng;

b. Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình của cấp có thẩm quyền;

c. Công khai số chênh lệch thu, chi (nếu có).

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở xã, nhà văn hóa thôn, khu phố và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trong cộng đồng dân cư.

3. Thời gian công khai: Chậm nhất 30 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Hàng tháng Ban Quản lý xã báo cáo kết quả huy động tài chính, tiến độ thực hiện dự án về UBND cấp xã.

2. Hàng quý UBND cấp xã báo cáo kết quả huy động tài chính, tiến độ thực hiện dự án về Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện.

3. Hàng quý, UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các xã trên địa bàn gửi Văn phòng Điều phối XDNTM và Giảm nghèo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện huy động vốn thực hiện Chương trình MTQG gửi về UBND tỉnh.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

1. Kiểm tra, giám sát:

a. Ban Giám sát cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng vốn huy động khác đồng thời kiểm tra việc công khai tài chính vốn huy động theo quy định.

b. UBND cấp xã thường xuyên rà soát kiểm tra tình hình triển khai huy động vốn đầu tư thực hiện các dự án, chấn chỉnh kịp thời những sai sót; đối với những dự án không huy động đủ số vốn dự kiến, báo cáo cấp trên để xử lý.

c. UBND cấp huyện thường xuyên kiểm tra các hoạt động của cấp xã để chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư và chỉ đạo thực hiện huy động vốn theo đúng các quy định hiện hành.

2. Xử lý vi phạm:

Tùy theo mức độ sai phạm mà từng cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm hình thức kỷ luật hoặc xử lý vi phạm theo pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Điều phối Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo tỉnh là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương thực hiện huy động vốn theo đúng quy định, đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết vướng mắc đối với việc thanh toán, quyết toán dự án có sử dụng nguồn vốn huy động khác.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai đến các xã, phường, thị trấn thực hiện Quy định này và thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội theo đúng Quy định này.

5. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội cấp xã và các Trưởng thôn, bản có trách nhiệm tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, kịp thời báo cáo Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải